TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **264 /**2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2022
V/v: ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Trung Úy**
Bà Nguyễn Thị Luận

- ***Thư ký phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** **Bà Đỗ Thị Ly** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 219/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1995 (có mặt).

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn TH, xã VV, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: **Anh Phan Văn T**, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Thôn CT, xã VV, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Hiện đang cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 5 Hà Nội, phường XP, quận NTL, Tp. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 31/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã VV, huyện CM, Tp. Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì anh T nghiện ma túy dẫn đến vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay chị xác định không

còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Văn T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh T không có con chung, hiện chị không có thai.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Phan Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 31/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã VV, huyện CM, Tp. Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 5/2022 anh được gia đình cho đi cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 5, XP, quận NTL, Tp. Hà Nội. Nay chị H xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Chị H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh T; về con chung: Không có; về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Bị đơn anh Phan Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã VV, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] **Về nội dung:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 31/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã VV, huyện CM, Tp. Hà Nội nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị H, anh T cho thấy: Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay chị H xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T.

2.2. Về con chung: Chị H và anh T xác nhận không có.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn T.

2.Về con chung: Chị H và anh T xác nhận không có.

3.Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0075902 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

5.Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã VV, huyện CM, Tp. Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Nguyễn Thế Lợi